

Bản án số: 605/2023/HC-PT  
Ngày: 31 - 7 - 2023  
V/v khiếu kiện quyết định hành  
chính về quản lý đất đai

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chung Văn Kết

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Đức Toàn

Ông Cao Văn Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2023/TLPT-HC ngày 28 tháng 3 năm 2023 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 2064/2022/HC-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3388/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Số E Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S:* có Luật sư Nguyễn Sơn L – thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân Quận D; Địa chỉ: Số A Đ, phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Võ Thanh D – Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* Bà Nguyễn Phượng L1 – Phó Trưởng phòng Phòng T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Số E Đ, phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân Quận D

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 14/9/2017 và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của người khởi kiện ông Lê Văn S, thể hiện:*

Căn nhà nhà E Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông và vợ là bà Lê Thị N. Tháng 10/2002, bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị L2 ngụ tại E Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn tranh chấp bồi thường thiệt hại do xây dựng với vợ chồng ông bà tại Tòa án nhân dân Quận 4.

Ngày 19/4/2006, Tòa án nhân dân Quận 4 đã giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2006/DS-ST có nội dung: *“Sau khi bà N, ông S đã bồi thường, bồi hoàn xong thì được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác lập quyền sở hữu bức tường và quyền sử dụng đất 0,65m<sup>2</sup> (ngang 0,05m x 13m = 0,65m<sup>2</sup>). Đồng thời buộc bà Phước và bà L2 phải xây dựng tường riêng cho nhà 56 tiếp giáp tường nhà E Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh...”*.

Ngày 02/8/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án dân sự phúc thẩm số 858/2007/DS-PT với nội dung sửa bản án sơ thẩm: *“Bà N, ông S bồi thường thiệt hại và hỗ trợ cho phía bà Nguyễn Thị P và Nguyễn Thị L2 số tiền là 19.318.000 đồng. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L2 về việc yêu cầu được sử dụng chung bức tường nhà E Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh...”*.

Bản án phúc thẩm số 858/2007/DS-PT ngày 02/8/2007 đã có hiệu lực pháp luật. Ông S đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng các khoản tiền cho cơ quan thi hành án theo như bản án phúc thẩm đã tuyên (đính kèm các biên lai đóng tiền).

Ngày 12/8/2008, Ủy ban nhân dân Quận D cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN cho ông S, bà N.

Ngày 11/8/2017, Ủy ban nhân dân Quận D ban hành Quyết định số 2492/QĐ-U về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận D cấp cho ông S, bà N đối với nhà đất tại E Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2492). Lý do thu hồi: Theo báo cáo kết quả thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, thì ông S và bà N chưa thực hiện thi hành án xong đối với nội dung: *“bồi hoàn giá trị đất nhà 58 đã lấn chiếm tường chung để xây dựng, với mức bồi thường là 31.850.000 đồng”* tại bản án sơ thẩm để *“được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác lập quyền sở hữu bức tường và quyền sử dụng đất 0.65m<sup>2</sup> (ngang 0,05m x 13m = 0,65m<sup>2</sup>)”*.

Người khởi kiện cho rằng: Việc Ủy ban nhân dân Quận D căn cứ báo cáo kết quả trên để ban hành Quyết định số 2492 là không đúng pháp luật, vì nội dung như trên chỉ ghi trong Bản án sơ thẩm, mà bản án sơ thẩm đã bị Bản án phúc thẩm số 858/2007/DS-PT ngày 02/8/2007 sửa án và không tuyên nội dung như trên. Do đó, ông S cho rằng mình không có nghĩa vụ phải thực hiện. Đồng thời, ông S cũng liên hệ Chi cục thi hành án Quận 4 để xin tự nguyện đóng số tiền 31.850.000 đồng nhưng Chi cục thi hành án Quận 4 cho rằng ông S không phải đóng số tiền này nên không thu.

Bản án phúc thẩm số 858/2007/DS-PT ngày 02/8/2007 đã công nhận toàn bộ căn nhà số E Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là thuộc quyền sở hữu hợp pháp cho ông và ông đã thực hiện xong nghĩa vụ trong bản án. Trong quá trình sử dụng, ông không vi phạm pháp luật, toàn bộ căn nhà trên không lấn chiếm tường chung, không liên quan đến các hộ liền kề hay cá nhân nào khác. Diện tích tăng thêm khi điều chỉnh chỉ 0,65m<sup>2</sup>, phần này vẫn là phần quyền lợi của ông.

Vì những lý do trên, ông S cho rằng việc Ủy ban nhân dân Quận D ban hành Quyết định số 2492/QĐ-UBND-TH ngày 11/8/2017 là không có căn cứ pháp lý. Do đó, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy toàn bộ Quyết định số 2492/QĐ-UBND-TH ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân Quận D về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận D cấp cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N tại địa chỉ E Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

*\* Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận D vắng mặt, đã gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến số 471/UBND-ĐT ngày 22/3/2021:*

- Nội dung Quyết định số 2492/QĐ-UBND-TH ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân Quận D là thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (dưới đây viết là Giấy chứng nhận) số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 của U đã cấp cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N tại địa chỉ số E Đ, Phường I, Quận D do cấp không đúng quy định (cấp không đúng diện tích). Đồng thời tại Công văn số 547/TATP-TDS ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp UBND Quận 4 liên quan đến việc giải thích 2 Bản án sơ thẩm và phúc thẩm thì Tòa án Thành phố đã giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm liên quan đến bức tường chung giữa nhà số E và E Đ, Phường I, Quận D, cụ thể: *Sau khi bà N, ông S đã bồi thường, bồi hoàn xong, thì được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác lập quyền sở hữu bức tường và quyền sử dụng đất 0,65m (ngang 0,05m x 13m = 0,65m). Đồng thời buộc bà Phước và bà L2 phải xây dựng tường riêng cho nhà 56 tiếp giáp với tường nhà E Đ, phường I, Quận D.*

- Ý kiến của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 thì ông Lê Văn S và bà Lê Thị N chưa thi hành án xong đối với 02 bản án nêu trên; cụ thể là chưa thực hiện

nội dung "bồi hoàn giá trị đất nhà 58 đã lấn chiếm tường chung để xây dựng với mức bồi hoàn là 31.850.000 đồng" tại Bản án sơ thẩm đề "được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác lập quyền sở hữu bức tường và quyền sử dụng đất 0,65m<sup>2</sup> (ngang 0,05m x 13m = 0,65m<sup>2</sup>)".

- Từ khi 02 bản án nêu trên có hiệu lực thi hành, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 không nhận được đơn yêu cầu thi hành án của các đương sự liên quan đối với khoản tiền 31.850.000 đồng tiền bồi hoàn giá trị đất nhà 58 Đoàn Văn B đã lấn chiếm tường chung để xây dựng; Đồng thời, đến nay thời hiệu yêu cầu thi hành án đối với Bản án sơ thẩm và phúc thẩm đã hết (theo quy định là 5 năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành).

- Như vậy, ông S và bà N chưa đủ điều kiện để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xác lập quyền sở hữu bức tường và quyền sử dụng đất 0,65m<sup>2</sup> (ngang 0,05m x 13m = 0,65m<sup>2</sup>) do chưa bồi thường, bồi hoàn xong khoản tiền 31.850.000 đồng tiền bồi hoàn giá trị đất nhà 58 Đoàn Văn B đã lấn chiếm tường chung để xây dựng.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân Quận D đã cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N tại địa chỉ số E Đ, Phường I, Quận D (thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 6) với diện tích 55,6m<sup>2</sup> trong đó bao gồm cả phần diện tích đất đã lấn chiếm tường chung để xây dựng và xác định bức tường riêng của nhà 58 Đoàn Văn B để cấp Giấy chứng nhận (căn cứ vào Bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 858/2007/DS-PT ngày 02/8/2007 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) là không đúng quy định của pháp luật đất đai.

**Tóm lại:** Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai 2013; điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai), việc Ủy ban nhân dân Quận D ban hành Quyết định số 2492/QĐ-U thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 của Ủy ban nhân dân Quận D đã cấp cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N là phù hợp với quy định pháp luật đất đai hiện hành. Nên việc ông Lê Văn S yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2492/QĐ-UBND-TH ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân Quận D là không có cơ sở.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N vắng mặt, có gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến:* Thống nhất với trình bày của người khởi kiện ông Lê Văn S, đồng thời xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

\* *Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 2064/2022/HC-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:*

Căn cứ các Điều 30, 32, 60, 116, 157, 158, 193 và 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ vào Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xir:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2492/QĐ-UBND-TH ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân Quận D về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận D cấp cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N tại địa chỉ E Đ, Phường I, Quận D.

Hủy Thông báo số 371/TB-UBND ngày 08/6/2017 của Ủy ban nhân dân Quận D về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận D cấp cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N tại địa chỉ E Đ, Phường I, Quận D.

*Ngoài ra, án thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo vụ án theo luật định*

Ngày 29/12/2022, Ủy ban nhân dân quận D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Ủy ban nhân dân quận D trình bày quan điểm: giữ nguyên nội dung kháng cáo, cho rằng việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận D cấp cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N tại địa chỉ E Đ, Phường I, Quận D là đúng quy định pháp luật; Đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm: Phía người bị kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:*

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2]. Xét kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận D:

[2.1]. Xét về tính hợp pháp của Quyết định số 2492/QĐ-UBND-TH ngày 11/8/2017 và Thông báo số 371/TB-UBND ngày 08/6/2017 của Ủy ban nhân dân Quận D liên quan đến việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận D cấp cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N tại địa chỉ E Đ, Phường I, Quận D.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: đúng với quy định pháp luật; Đồng thời đều là đối tượng khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2.2]. Về tính có căn cứ của Quyết định số 2492/QĐ-UBND-TH ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân Quận D, thấy rằng:

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 858/2007/DS-PT Ngày 02/8/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung sửa bản án sơ thẩm theo hướng: *“Bà N, ông S bồi thường thiệt hại và hỗ trợ cho phía bà Nguyễn Thị P và Nguyễn Thị L2 số tiền là 19.318.000 đồng. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L2 về việc yêu cầu được sử dụng chung bức tường nhà E Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký”*.

Bản án phúc thẩm không tuyên buộc ông S, bà N phải hoàn lại giá trị đất do lấn chiếm tường chung số tiền 31.850.000 đồng như án sơ thẩm đã quyết định; Vì nguyên đơn kháng cáo không yêu cầu bồi thường diện tích lấn chiếm mà chỉ yêu cầu sử dụng tường chung và bản án phúc thẩm đã bác yêu cầu này (BL: 114).

Do đó, sau khi xét xử phúc thẩm, ông S bà N đã nộp đủ số tiền 19.318.000 đồng theo bản án đã tuyên. Vì vậy, việc người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận D cho rằng ông S, bà N chưa thi hành số tiền 31.850.000 đồng như bản án dân sự sơ thẩm đã tuyên nên không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở là chưa phù hợp với nhận định trên.

Án sơ thẩm tuyên hủy Quyết định số 2492/QĐ-UBND-TH ngày 11/8/2017 và Thông báo số 371/TB-UBND ngày 08/6/2017 của Ủy ban nhân dân Quận D liên quan đến việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cấp cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N tại địa chỉ E Đ, Phường I, Quận D là có căn cứ;

Tuy nhiên, Quyết định bản án sơ thẩm không tuyên buộc người bị kiện thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật là thiếu sót, không đúng quy định tại Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính. Cấp phúc thẩm tuyên lại cho đúng và nhằm đảm bảo cho quá trình thi hành án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 193, khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận D. Giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm số 2064/2022/HC-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S.

- Hủy Quyết định số 2492/QĐ-UBND-TH ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân Quận D về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận D cấp cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N tại địa chỉ E Đ, Phường I, Quận D.

- Hủy Thông báo số 371/TB-UBND ngày 08/6/2017 của Ủy ban nhân dân Quận D về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1897/2008/UBND.GCN ngày 12/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận D cấp cho ông Lê Văn S và bà Lê Thị N tại địa chỉ E Đ, Phường I, Quận D.

2. Buộc Ủy ban nhân dân Quận D thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật;

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân Quận D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền số 0003856 ngày 06/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã nộp đủ tiền.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 14bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chung Văn Kết**